

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI HUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI HUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI HUNG TRADING INVESTMENT MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI HUNG INVEST CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703220117

3. Ngày thành lập: 25/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 27-F2, đường NA3, KP. 7, Phường Chánh Phú Hòa, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0977638661

Fax:

Email: dothaobp@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
9.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
10.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
11.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội và các mặt hàng Nhà nước cấm)	4764
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; Loại trừ hoạt động đấu giá)	4773
16.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các hàng hóa cấm, loại trừ bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tiền kim khí; loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 3 Nghị định 10/2020/NĐ/CP)	4931
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 3 Nghị định 10/2020/NĐ/CP)	4932
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Trừ hoạt động đấu giá	8299
28.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
29.	Khai thác gỗ	0220
30.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
32.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
33.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
34.	Khai thác và thu gom than non	0520

35.	Khai thác quặng sắt	0710
36.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
37.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
38.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
39.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
40.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
41.	Khai thác muối	0893
42.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
43.	Xây dựng nhà để ở	4101
44.	Xây dựng nhà không để ở	4102
45.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình điện	4221
48.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
49.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Xây dựng công trình thủy	4291
52.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn)	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (theo điểm đ, khoản 2 Điều 32, Luật Dược 2016, theo mục 1 Chương VI nghị định số 98/2021/NĐ-CP) Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội và các mặt hàng Nhà nước cấm)	4649
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4690
65.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
66.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp - Đại lý, môi giới, bán hàng hóa; - Trừ đại lý chứng khoán, bảo hiểm; (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm) - Trừ đấu giá hàng hóa	4719

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/03/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 070193002739

Ngày cấp: 11/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp 10 Minh Hưng, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 2, ấp 10 Minh Hưng, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ THẢO**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/03/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *070193002739*

Ngày cấp: *11/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 2, ấp 10 Minh Hưng, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 2, ấp 10 Minh Hưng, Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương**